

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2021

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chà

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-9-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24-9-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTH; địa chỉ: Số 13/37/2 A, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bị đơn: Anh MVL; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11C70 C, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội E, Trại giam F (địa chỉ tại: Xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02-6-2021 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị LTH trình bày:

Chị LTH và anh MVL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng từ ngày 28-5-2014. Trong thời gian chung sống, chị LTH và anh MVL đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và cách sống,

nên hai bên không có tiếng nói chung. Năm 2016, anh MVL bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do cuộc sống chung giữa chị LTH và anh MVL không hạnh phúc, nên chị LTH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết được ly hôn với anh MVL.

Về con chung: Có 01 con chung là I, sinh ngày 27-11-2014. Hiện các con chung đang sống cùng chị LTH, do chị LTH chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, anh MVL đang phải chấp hành hình phạt tù, nên chị LTH đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh MVL trình bày như sau: Anh MVL và chị LTH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ ngày 28-5-2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Sau một thời gian chung sống, anh MVL và chị LTH đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay chị LTH đề nghị ly hôn với anh MVL, anh MVL đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là I, sinh ngày 27-11-2014. Hiện tại, anh MVL đang phải chấp hành hình phạt tù, nên anh MVL đề nghị chị LTH được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Anh MVL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị LTH đề nghị Tòa án không hòa giải tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh MVL tại Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đề ngày 13-8-2021. Bị đơn là anh MVL hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam F. Vì vậy, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định tại các điều 28, 35, 39, 48, 49, 97, 203, 220, 227, 228 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp

nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt, vì đang phải chấp hành hình phạt tù. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 11C70 C, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam F. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Về nội dung:

[3] Xét thấy, chị LTH và anh MVL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng quá trình chung sống giữa chị LTH và anh MVL đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Năm 2016, anh MVL bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay, anh MVL đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam F. Do cuộc sống chung giữa chị LTH và anh MVL không hạnh phúc, nên chị LTH đề nghị được ly hôn với anh MVL. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị LTH được ly hôn với anh MVL là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là I, sinh ngày 27-11-2014. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai, bị đơn để chị LTH được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng mẹ là chị LTH. Xét thấy, việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là I cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh MVL không trình ý kiến của mình về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Anh MVL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị LTH cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh MVL trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, anh MVL lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị LTH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh MVL theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị LTH và anh MVL được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là I, sinh ngày 27-11-2014 cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị LTH phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng, theo Biên lai thu tiền số: 0010270, ngày 07-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị LTH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường C,
D, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền